

Số: 260 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động
tại Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức

Thực hiện Quyết định số 420/QĐ-TTr ngày 25/10/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 07/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/11/2024, báo cáo giải trình ngày 20/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa chỉ trụ sở chính: tầng 9, cao ốc Sonadezi, số 1 đường 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600899948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/6/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04/5/2024.

- Ngành nghề: kinh doanh bất động sản.

- Số điện thoại: 02518860788; Fax: 02518860783.

- Số tài khoản: 118000142497, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng số chi nhánh/đơn vị hạch toán phụ thuộc: 03.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 263 người.

- Doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn cơ sở.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

- Đã báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Doanh nghiệp tự tuyển dụng người lao động.

- Số người lao động tuyển dụng trong thời kỳ thanh tra: 54 người.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

(Chữ ký)

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo với người lao động, người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp: 0 người.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ)

3.1. Giao kết HĐLĐ

- Số người không thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 261 người.

- Số người đã giao kết HĐLĐ: 261 người, trong đó:

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 134 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 127 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ làm việc không trọn thời gian: 0 người.

- Số người chưa được giao kết HĐLĐ: 02 người, lý do: đang trong thời gian thử việc.

Kiểm tra 05 HĐLĐ đã giao kết với người lao động (các ông, bà: Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Chu Thụy Lan Anh, Mai Hoàng Bảo Đại, Lê Cẩm Chuyên) mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của Trưởng phòng hoặc các công việc khác khi có yêu cầu điều động”.

3.2. Việc thực hiện chế độ đối với người lao động mất việc, thôi việc

- Số lao động bị mất việc làm 27 người, doanh nghiệp đã trả trợ cấp mất việc làm số tiền 210.685.000 đồng.

- Đã thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (Công văn số 1005/SZC-BOT ngày 28/9/2023).

- Số lao động thôi việc: 32 người, trong đó: 02 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc đã được doanh nghiệp trả số tiền là 8.800.000 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; năm 2023 doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại khi sắp xếp lại lao động cho 27 người thôi việc; năm 2024 chưa tổ chức đối thoại khi có vụ việc (khi xây dựng thang bảng lương). Tuy nhiên, hồ sơ đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại 05 ngày làm việc; không phát sinh đối thoại khi có yêu cầu.

- Doanh nghiệp đã tổ chức thương lượng tập thể và ký TULĐTT ngày 30/12/2022 (thời hạn 03 năm), đã gửi TULĐTT đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai ngày 30/12/2022.

- Doanh nghiệp đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở kèm Quyết định số 490/QĐ-SZC-HCNS ngày 29/12/2023 của Tổng giám đốc.

5. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.200.000 đồng/tháng.
- Thu nhập thấp nhất của người lao động: 6.330.000 đồng/tháng; thu nhập cao nhất của người lao động: 70.090.000 đồng/tháng.
- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.
- Phương pháp trả lương: qua tài khoản ngân hàng. Người sử dụng lao động trả chi phí mở tài khoản và chuyển tiền lương.
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động (Quyết định số 183/2.2024/QĐ-SZC-HCNS ngày 01/8/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).
- Việc trả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm: kiểm tra bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương tháng 4/2024, doanh nghiệp thực hiện theo quy định.
- Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.
- Đã thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không phát sinh.
- Tiền ăn ca mức: 35.000 đồng/người/ngày.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc: 7,5 giờ/ngày, không quá 37,5 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần ngày thứ bảy và chủ nhật) đối với bộ phận văn phòng; 7,5 giờ/ngày, không quá 45 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần 01 đến 02 ngày vào cuối tuần) đối với xí nghiệp BOT; không quá 08 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần từ 01 đến 02 ngày trong tuần) đối với xí nghiệp golf.
- Doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm không vượt quá số giờ quy định (kiểm tra bảng chấm công tháng 5/2024 của xí nghiệp golf Châu Đức, người làm thêm giờ nhiều nhất là 36,5 giờ/tháng).
- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, tết, nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng: thực hiện theo quy định.
- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Doanh nghiệp áp dụng Nội quy lao động ban hành kèm theo Quyết định số 01/NQ-SZC-HCNS ngày 01/7/2021, đã đăng ký với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và đã gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi đặt chi nhánh của doanh nghiệp.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức: 0 vụ.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ: 104 người.
- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:
 - + Không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
 - + Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.
 - + Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.
 - + Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.
 - + Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

8.3. Đối với lao động là người nước ngoài

Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật.
- Tổng số lao động là người cao tuổi: 01 người.
- Việc thỏa thuận rút ngắn thời gian làm việc hằng ngày hoặc áp dụng chế độ làm việc không trọn thời gian đối với người lao động cao tuổi: không phát sinh.

9. Khiếu nại và tranh chấp lao động:

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại và tranh chấp lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không sử dụng lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lý do: Trạm thu phí BOT đường ĐT.768 dừng thu phí kể từ ngày 01/01/2021 theo chủ trương của Chính phủ (Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đã bố trí ông Bùi Văn Hưng, trình độ Kỹ sư công nghiệp làm công tác An toàn, vệ sinh lao động chế độ bán chuyên trách theo Quyết định số 229/QĐ-SZC-HCNS ngày 30/12/2016 của Tổng giám đốc.

- Đã bố trí bà Võ Thị Huệ và bà Lê Thị Mỹ Thoa, trình độ Trung cấp y sĩ đa khoa làm công tác y tế.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

- Doanh nghiệp không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản. Tuy nhiên, sổ khám sức khỏe định kỳ không có ảnh của người lao động; không ghi thông tin các mục từ 9 - 12 theo Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

11. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 260 người.

- Số người đã tham gia: 260 người; số người chưa tham gia: 0 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 03 (01 người đã hưởng chế độ hưu trí, 02 người trong thời gian thử việc). Đối với người đã hưởng chế độ hưu trí, doanh nghiệp đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động.

- Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định.
- 1.2. Đã báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.
- 1.3. Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.
- 1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- 1.5. Đã giao kết HĐLĐ đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.
- 1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 02 người lao động đủ điều kiện hưởng với số tiền là 8.800.000 đồng.
- 1.7. Năm 2023 đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức đối thoại khi sắp xếp lại lao động cho 27 người thôi việc.
- 1.8. Đã gửi TULĐTT đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.9. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.10. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu; người sử dụng lao động trả các loại phí mở tài khoản và chuyển tiền lương cho người lao động.
- 1.11. Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.
- 1.12. Đã thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.
- 1.13. Đã tổ chức bữa ăn ca mức 35.000 đồng/người/ngày.
- 1.14. Đã thực hiện các quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

1.15. Đã xây dựng nội quy lao động và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương và gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi đặt chi nhánh.

1.16. Trong kỳ thanh tra, không phát sinh việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương, bồi thường trách nhiệm vật chất.

1.17. Đã thực hiện một số quy định riêng đối với lao động nữ, lao động là người cao tuổi.

1.18. Đã bố trí người đủ điều kiện làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.19. Đã bố trí 02 người đủ điều kiện làm công tác y tế; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động đủ các chuyên khoa theo quy định.

1.20. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.21. Đã trích đóng đủ tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung của HĐLĐ (mục công việc phải làm) ghi “theo sự phân công của Trưởng phòng hoặc các công việc khác khi có yêu cầu điều động” là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung HĐLĐ, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Hồ sơ tổ chức đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước 05 ngày làm việc; năm 2024 chưa tổ chức đối thoại khi có vụ việc (khi xây dựng thang bảng lương) là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 39, khoản 1 Điều 41 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động có con nhỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.4. Sổ khám sức khỏe định kỳ của người lao động không có ảnh của người lao động; không ghi thông tin các mục từ 9 - 12 theo Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết Luật Khám chữa bệnh.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

m

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra như sau:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.2 khi có phát sinh.
2. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 2.1, 2.3 và 2.4 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đại diện theo pháp luật chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra này và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại Mục VI Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/12/2024.

3. Giao phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra thuộc Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra này; tổng hợp, báo cáo Chánh thanh tra theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn



